

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 150/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 8 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Giao

2. Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Muôn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 628/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023; giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, đường Võ Văn K, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Kim Đ – Sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, đường Võ Văn K, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Dung khai:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đoàn Kim Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 01 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian dài. Đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, ông Đ thường xuyên đi nhậu về gây gổ cãi nhau, không chăm lo xây dựng

kinh tế và quan tâm chăm sóc vợ con. Bà Nguyễn Thị Mỹ D xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đoàn Kim Đ nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đoàn Kim Đ.

Về con chung: Bà D xác định bà và ông Đ có 02 con chung là Đoàn Ngọc Bảo , sinh ngày 07/5/2016 và cháu Đoàn Kim T, sinh ngày 02/3/2020 Bà D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Ngọc Bảo C và Đoàn Kim T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Đoàn Kim Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D khẳng định bà và ông Đ không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng bà.

* *Bị đơn Ông Đoàn Kim Đ* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm** : Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đoàn Kim Đ. Giao con chung cháu Đoàn Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/5/2016 và cháu Đoàn Kim T, sinh ngày 02/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đoàn Kim Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn đối với ông Đoàn Kim Đ và nguyện vọng chăm sóc nuôi con chung. Yêu cầu giải quyết của đương sự là theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình ngày 01 tháng 6 năm 2015. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đoàn Kim Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà D, ông Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm xây dựng kinh tế và chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà D xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nữa. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng. Cuộc sống chung giữa hai bên không thể tiếp tục duy trì hàn gắn, nên cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D với ông Đoàn Kim Đ có 02 con chung là Đoàn Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/5/2016 và cháu Đoàn Kim T, sinh ngày 02/3/2020. Nguyên vọng của bà D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/5/2016 và cháu Đoàn Kim T, sinh ngày 02/3/2020. Để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu C và cháu T nên cần giao cháu Đoàn Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/5/2016 và cháu Đoàn Kim T, sinh ngày 02/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu ông Đoàn Kim Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra đề giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đoàn Kim Đ.

Về con chung: Giao con chung cháu là Đoàn Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/5/2016 và cháu Đoàn Kim T, sinh ngày 02/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Đoàn Kim Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn Kim Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0002958 ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị My My

